

Họ và tên: .....

Lớp: .....

## TOÁN 4 – BÀI 13: LÀM TRÒN ĐẾN HÀNG TRĂM NGHÌN

**Bài 1.** Theo báo cáo du lịch, khu du lịch Núi Xanh đón 261 109 127 lượt khách, còn khu du lịch Biển Bạc đón 751 639 725 lượt khách. Trong cả hai số liệu, chữ số 6 đều xuất hiện đúng một lần.

Chữ số 6 có giá trị lớn hơn trong số liệu nào? Giải thích.

### Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

### Hướng dẫn giải

#### Hướng dẫn giải:

Trong số liệu của khu du lịch Núi Xanh, chữ số 6 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu nên có giá trị là 60 000 000.

Trong số liệu của khu du lịch Biển Bạc, chữ số 6 thuộc hàng trăm nghìn, lớp nghìn nên có giá trị là 600 000.

Vì  $60\,000\,000 > 600\,000$  nên chữ số 6 có giá trị lớn hơn trong số liệu của khu du lịch Núi Xanh.

#### Giải thích:

Muốn so sánh giá trị của cùng một chữ số trong hai số, trước hết xác định hàng của chữ số đó trong từng số. Cùng là chữ số 6, nhưng ở hàng cao hơn thì có giá trị lớn hơn. Ở đây, giá trị cần so sánh là 60 000 000 và 600 000, nên kết luận số liệu của khu du lịch Núi Xanh có giá trị chữ số 6 lớn hơn.

**Bài 2.** Bảng dưới đây ghi giá niêm yết của một số mặt hàng ở một cửa hàng. Hãy làm tròn giá của từng mặt hàng đến hàng trăm nghìn rồi xác định mặt hàng có giá sau khi làm tròn cao nhất.

| Mặt hàng   | Giá niêm yết (đồng) |
|------------|---------------------|
| xe đạp     | 5 227 792           |
| điện thoại | 29 743 731          |
| tủ lạnh    | 41 047 489          |
| máy giặt   | 30 457 859          |

Viết tên mặt hàng có giá sau khi làm tròn đến hàng trăm nghìn là cao nhất và nêu giá đã làm tròn của mặt hàng đó.

### Bài giải

.....

.....

.....

### Hướng dẫn giải

#### Hướng dẫn giải:

Sau khi làm tròn đến hàng trăm nghìn, ta được: xe đạp: 5 200 000 đồng; điện thoại: 29 700 000 đồng; tủ lạnh: 41 000 000 đồng; máy giặt: 30 500 000 đồng. Mặt hàng có giá sau khi làm tròn cao nhất là tủ lạnh, với giá làm tròn là 41 000 000 đồng.

#### Giải thích:

Giá xe đạp là 5 227 792 đồng, chữ số hàng chục nghìn là 2, bé hơn 5 nên làm tròn xuống được 5 200 000 đồng.

Giá điện thoại là 29 743 731 đồng, chữ số hàng chục nghìn là 4, bé hơn 5 nên làm tròn xuống được 29 700 000 đồng.

Giá tủ lạnh là 41 047 489 đồng, chữ số hàng chục nghìn là 4, bé hơn 5 nên làm tròn xuống được 41 000 000 đồng.

Giá máy giặt là 30 457 859 đồng, chữ số hàng chục nghìn là 5, lớn hơn hoặc bằng 5 nên làm tròn lên được 30 500 000 đồng.

So sánh các giá sau khi làm tròn:  $41\ 000\ 000 > 30\ 500\ 000 > 29\ 700\ 000 > 5\ 200\ 000$ .

Vậy mặt hàng có giá sau khi làm tròn đến hàng trăm nghìn cao nhất là tủ lạnh, với giá làm tròn là 41 000 000 đồng.

**Bài 3.** Kiểm tra nhận định làm tròn số liệu thực tế đến hàng trăm nghìn.

Trong một năm, một nhà máy sản xuất được 2 309 647 sản phẩm. bạn An nhận định: Khi làm tròn số sản phẩm này đến hàng trăm nghìn, ta được 2 300 000 sản phẩm. Nhận định của bạn An đúng hay sai? Giải thích.

### Bài giải

.....  
.....  
.....

### Hướng dẫn giải

#### Hướng dẫn giải:

Nhận định đúng. Chữ số hàng chục nghìn của số 2 309 647 là 0. Vì chữ số này bé hơn 5 nên số đã cho được làm tròn xuống đến hàng trăm nghìn là 2 300 000 sản phẩm.

#### Giải thích:

Cần xét chữ số hàng chục nghìn của số liệu ban đầu. Với số 2 309 647, chữ số hàng chục nghìn là 0. Ta có  $0 < 5$ , nên khi làm tròn đến hàng trăm nghìn, kết quả là 2 300 000 sản phẩm. Vì vậy so sánh kết quả này với nhận định trong đề để kết luận.

**Bài 4.** Làm tròn số đã cho đến hàng trăm nghìn rồi điền dấu  $<$ ,  $>$  hoặc  $=$  vào chỗ trống để so sánh số ban đầu với số đã làm tròn.

- a) 112 606 ... số 112 606 sau khi làm tròn đến hàng trăm nghìn
- b) 276 500 ... số 276 500 sau khi làm tròn đến hàng trăm nghìn
- c) 700 000 ... số 700 000 sau khi làm tròn đến hàng trăm nghìn
- d) 914 718 ... số 914 718 sau khi làm tròn đến hàng trăm nghìn

### Hướng dẫn giải

#### Đáp án:

- a)  $>$
- b)  $<$
- c)  $=$
- d)  $>$

#### Giải thích:

- a) Làm tròn số 112 606 đến hàng trăm nghìn được 100 000. Vì  $112\ 606 > 100\ 000$  nên cần điền dấu  $>$ .
- b) Làm tròn số 276 500 đến hàng trăm nghìn được 300 000. Vì  $276\ 500 < 300\ 000$  nên cần điền dấu  $<$ .
- c) Làm tròn số 700 000 đến hàng trăm nghìn được 700 000. Vì  $700\ 000 = 700\ 000$  nên cần điền dấu  $=$ .
- d) Làm tròn số 914 718 đến hàng trăm nghìn được 900 000. Vì  $914\ 718 > 900\ 000$  nên cần điền dấu  $>$ .

**Bài 5.** Trình bày phép tính và câu trả lời.

Trong năm vừa qua, khu du lịch Suối Xanh đón 4 235 000 lượt khách, khu du lịch Đồi Mây đón 3 253 000 lượt khách. khu du lịch Suối Xanh đón nhiều hơn khu du lịch Đồi Mây bao nhiêu lượt khách?

### Bài giải

.....  
.....  
.....

### Hướng dẫn giải

**Hướng dẫn giải:**

Hiệu giữa hai số liệu là:

$$4\,235\,000 - 3\,253\,000 = 982\,000 \text{ (lượt khách)}$$

Đáp số: 982 000 lượt khách.

**Giải thích:**

So sánh hai số liệu, ta thấy 4 235 000 lớn hơn 3 253 000. Muốn biết hai số liệu hơn kém nhau bao nhiêu, ta lấy số lớn trừ số nhỏ:  $4\,235\,000 - 3\,253\,000 = 982\,000$ . Vậy khu du lịch Suối Xanh đón nhiều hơn khu du lịch Đồi Mây 982 000 lượt khách.

**Bài 6.** Làm tròn mỗi số liệu sau đến hàng trăm nghìn và viết kèm đơn vị phù hợp.

a) Một nhà máy đóng gói được 46 150 064 sản phẩm trong một tháng. Làm tròn đến hàng trăm nghìn: .....

b) Giá bán của một ô tô gia đình là 831 928 000 đồng. Làm tròn đến hàng trăm nghìn: .....

c) Dân số ước tính của một thành phố lớn là 9 815 668 người. Làm tròn đến hàng trăm nghìn: .....

d) Số xe qua một tuyến cao tốc trong một năm là 7 596 046 xe. Làm tròn đến hàng trăm nghìn: .....

———— **Hướng dẫn giải** ————

**Đáp án:**

a) 46 200 000 sản phẩm / 46 200 000 sản phẩm

b) 831 900 000 đồng / 831 900 000 đồng / 831 900 000 đ / 831 900 000 đ

c) 9 800 000 người / 9 800 000 người

d) 7 600 000 xe / 7 600 000 xe

**Giải thích:**

a) Số 46 150 064 có chữ số hàng chục nghìn là 5. Vì  $5 \geq 5$  nên tăng phần đến hàng trăm nghìn thêm một đơn vị rồi thay các chữ số từ hàng chục nghìn trở đi bằng 0. Vậy kết quả làm tròn là 46 200 000 sản phẩm.

b) Số 831 928 000 có chữ số hàng chục nghìn là 2. Vì  $2 < 5$  nên giữ nguyên phần đến hàng trăm nghìn rồi thay các chữ số từ hàng chục nghìn trở đi bằng 0. Vậy kết quả làm tròn là 831 900 000 đồng.

c) Số 9 815 668 có chữ số hàng chục nghìn là 1. Vì  $1 < 5$  nên giữ nguyên phần đến hàng trăm nghìn rồi thay các chữ số từ hàng chục nghìn trở đi bằng 0. Vậy kết quả làm tròn là 9 800 000 người.

d) Số 7 596 046 có chữ số hàng chục nghìn là 9. Vì  $9 \geq 5$  nên tăng phần đến hàng trăm nghìn thêm một đơn vị rồi thay các chữ số từ hàng chục nghìn trở đi bằng 0. Vậy kết quả làm tròn là 7 600 000 xe.

**Bài 7.** Điền số tròn trăm nghìn liên dưới mỗi số sau.

a) Số tròn trăm nghìn liên dưới của 205 250 là .....

b) Số tròn trăm nghìn liên dưới của 5 112 792 là .....

c) Số tròn trăm nghìn liên dưới của 18 042 123 là .....

d) Số tròn trăm nghìn liên dưới của 278 205 851 là .....

———— **Hướng dẫn giải** ————

**Đáp án:**

a) 200 000

b) 5 100 000

c) 18 000 000

d) 278 200 000

**Giải thích:**

a) Mốc tròn trăm nghìn liên dưới là bội của 100 000 lớn nhất không vượt quá số đã cho. Với số 205 250, giữ nguyên các chữ số từ hàng trăm nghìn trở lên và thay các chữ số từ hàng chục nghìn trở xuống bằng 0, ta được 200 000.

b) Mốc tròn trăm nghìn liên dưới là bội của 100 000 lớn nhất không vượt quá số đã cho. Với số 5 112 792, giữ nguyên các chữ số từ hàng trăm nghìn trở lên và thay các chữ số từ hàng chục nghìn trở xuống bằng 0, ta được 5 100 000.

c) Mốc tròn trăm nghìn liền dưới là bội của 100 000 lớn nhất không vượt quá số đã cho. Với số 18 042 123, giữ nguyên các chữ số từ hàng trăm nghìn trở lên và thay các chữ số từ hàng chục nghìn trở xuống bằng 0, ta được 18 000 000.

d) Mốc tròn trăm nghìn liền dưới là bội của 100 000 lớn nhất không vượt quá số đã cho. Với số 278 205 851, giữ nguyên các chữ số từ hàng trăm nghìn trở lên và thay các chữ số từ hàng chục nghìn trở xuống bằng 0, ta được 278 200 000.

**Bài 8.** Làm tròn mỗi số sau đến hàng được yêu cầu.

a) Làm tròn số 807 792 073 đến hàng nghìn được .....

b) Làm tròn số 37 115 505 đến hàng chục nghìn được .....

c) Làm tròn số 82 140 099 đến hàng chục nghìn được .....

d) Làm tròn số 357 116 758 đến hàng nghìn được .....

———— **Hướng dẫn giải** ————

**Đáp án:**

a) 807 792 000

b) 37 120 000

c) 82 140 000

d) 357 117 000

**Giải thích:**

a) Số 807 792 073 cần làm tròn đến hàng nghìn. Chữ số ở hàng trăm là 0. Chữ số này nhỏ hơn 5 nên giữ nguyên hàng cần làm tròn rồi thay các chữ số bên phải bằng 0. Kết quả là 807 792 000.

b) Số 37 115 505 cần làm tròn đến hàng **chục** nghìn. Chữ số ở hàng nghìn là 5. Chữ số này từ 5 trở lên nên tăng hàng cần làm tròn thêm 1 rồi thay các chữ số bên phải bằng 0. Kết quả là 37 120 000.

c) Số 82 140 099 cần làm tròn đến hàng chục nghìn. Chữ số ở hàng nghìn là 0. Chữ số này nhỏ hơn 5 nên giữ nguyên hàng cần làm tròn rồi thay các chữ số bên phải bằng 0. Kết quả là 82 140 000.

d) Số 357 116 758 cần làm tròn đến hàng nghìn. Chữ số ở hàng trăm là 7. Chữ số này từ 5 trở lên nên tăng hàng cần làm tròn thêm 1 rồi thay các chữ số bên phải bằng 0. Kết quả là 357 117 000.

---HẾT---

